

Bản án số: 48/2024/HS-ST.

Ngày: 18-03-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Lâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Hoàng Thị An - Giáo viên nghỉ hưu.
2, Bà Ngô Thị Yêm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 03 năm 2024, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: PHẠM THANH N, sinh năm 1999, tại Hà Nội; Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã X, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Q (Sn1973, đã chết); Con bà Đinh Thị P (Sn1978); Theo Danh bản, chỉ bản số 808 lập ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Công an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án; Nhân thân: Ngày 22/10/2014, Công an huyện Đông Anh xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt là Cảnh cáo về hành vi “Lôi kéo và xâm hại sức khỏe của người khác” (Đã hết thời hiệu); Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. *Có mặt tại phiên toà.*

2, Họ và tên: ĐẶNG QUỐC TR, sinh năm 2002, tại Hà Nội; Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Th, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn V (Sn1981); Con bà Nguyễn Thị X (Sn1980); Theo Danh bản, chỉ bản số 888 lập ngày 17 tháng 12 năm 2023 của Công an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 17/12/2023 đến ngày 19/12/2023. Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. *Có mặt tại phiên toà.*

3, Họ và tên: PHẠM VĂN T, sinh ngày 16/06/2006, tại Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn D, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ; Con bà Phạm Thị Th (Sn1974); Theo Danh bản, chỉ bản số

925 lập ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Công an huyện Đông Anh bị cáo có 01 tiền án: Ngày 27/09/2023. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 22 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 201/2023/HS-ST), không có tiền sự. Đang chấp hành án tại Phân trại số X, Trại giam H, thuộc xã H, thành phố C, tỉnh HD. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Đ, D, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Vũ Văn D - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 5, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Các bị hại:**

1/ Anh Phạm Văn T, sinh ngày 16/06/2006; Nơi thường trú: Thôn D, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 2, Trại giam H - Bộ Công an, thuộc xã H, thành phố C, tỉnh HD. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người đại diện hợp pháp của anh T:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Đ, D, xã V huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

2/ Anh Phạm Thanh N, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn K, xã X, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2/ Anh Nguyễn Trọng Ch, sinh ngày 26/03/2006; Trú tại: Đội x, thôn K, xã Ng, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- *Người đại diện hợp pháp của anh Ch:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; Trú tại: Đội x, thôn K, xã Ng, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

3/ Anh Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 31/11/2006; Trú tại: Đội 7, thôn K, xã Ng, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- *Người đại diện hợp pháp của anh Đ:* Bà Tô Thị Th, sinh năm 1983; Trú tại: Đội z, thôn K, xã Ng, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

4/ Anh Đoàn Văn Gi, sinh ngày 10/06/2005; Trú tại: Đội z, thôn K, xã Ng, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại: Đội 31, Phân trại số 1, Trại giam V - Bộ Công an, thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh V. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

5/ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Đ, xã Th, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

6/ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Đ, xã Th, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

7/ Anh Đặng Quốc Tr, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn Đ, xã Th, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, Công an xã Th, huyện ĐA, thành phố Hà Nội nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Quang Đ, anh Nguyễn Trọng Ch (Đều sinh năm 2006; Nơi thường trú: Thôn K, xã Ng, huyện ĐA) và ngày 18/01/2023, Phạm Thanh N trình báo cơ quan Công an về việc: Ngày 17/01/2023, các anh bị một nhóm thanh niên

đánh gây thương tích. Các anh có đơn đề nghị xử lý những người gây thương tích theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội như sau:

Trưa ngày 17 tháng 01 năm 2023, Phạm Thanh N, Nguyễn Văn Ph, Đặng Quốc Tr, anh Nguyễn Đình T (Sn1997; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Th, huyện ĐA, thành phố Hà Nội), anh Nguyễn Kim N (Sn1992; Nơi thường trú: Thôn K, xã X, huyện ĐA, thành phố Hà Nội) và 01 người tên L (Là bạn của Ph, không rõ năm sinh, địa chỉ) ăn liên hoan tại nhà Ph ở thôn Đ, xã Th, huyện ĐA. Khoảng 14h30' cùng ngày, sau khi ăn uống xong, tất cả đến quán cà phê “Hát cho nhau nghe” tại rìa đê sông Cà Lồ, thuộc thôn Đ, xã Th, huyện ĐA do chị Nguyễn Thị Ng (Sn1991; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Th, huyện ĐA) là quản lý quán để uống nước và hát tại quán.

Khoảng 15h00' cùng ngày, Phạm Văn T và các anh: Đoàn Văn Gi (Sinh ngày 10/06/2005), Nguyễn Trọng Ch (Sinh ngày 26/03/2006), Nguyễn Quang Đ (Sinh ngày 03/11/2006), đều trú tại: Thôn K, xã Ng, huyện ĐA) đến quán hát của chị Ng ngồi uống bia tại bàn bên cạnh bàn của Phạm Thanh N. Quá trình hai nhóm ngồi uống bia tại đây, anh Nguyễn Đình T và Đặng Quốc Tr lần lượt sang bàn của Phạm Văn T mời bia, khi uống xong thì đi về bàn. Sau đó, L là bạn của Ph đã uống say, anh Nguyễn Kim N lấy xe máy đưa anh L đi về trước. Anh Nguyễn Đình T gọi anh Nguyễn Trọng Ch sang bàn để nói chuyện. Anh T nói “Bọn mày mới vào anh mang bia sang mời rồi, bây giờ chúng mày trả tiền bàn hay bên anh trả”. Ch trả lời “Em nay không mang đủ tiền, bàn nào uống bàn đấy trả”. Cùng lúc đó, Đặng Quốc Tr nói “Mày biết bố là ai không”. Ch trả lời “Không biết”. Tr bực tức dùng tay phải tát 01 phát trúng má trái của anh Ch. Bị đánh, anh Ch dùng tay nắm 01 phát trúng cằm Tr. Anh Nguyễn Quang Đ thấy Ch bị đánh, nên chạy đến chỗ Ch và cùng Ch lao vào dùng chân, tay đánh nhau với Tr. Phạm Thanh N và anh T cầm ghế tại quán lao vào định đánh nhau với nhóm của anh Ch thì bị Đoàn Văn Gi và Ch nhặt ghế đuổi đánh lại. Gi cầm 01 ghế đánh anh T nhưng không trúng; Đ cầm 01 ghế chân bằng kim loại ném về phía N nhưng không trúng. T thấy nhóm của mình bị nhóm của T đuổi đánh, T nhặt và cầm 01 con dao dài khoảng 49cm, chuôi bằng gỗ, 01 lưỡi, bản rộng khoảng 05cm ở góc vườn gần khu vệ sinh phía sau quán đến vị trí Gi và Ch đang đứng để đánh anh T và N. T dùng dao bằng tay phải chém 01 phát trúng vùng đầu của N, T tiếp tục tay phải cầm dao dồn N vào góc quán (khu vực chắt các quả dừa) khiến N bị ngã ngửa về sau, T bị trượt chân ngã lao về phía N khiến dao trên tay T chém trúng trán N. Sau khi cả hai cùng bị ngã, T ở tư thế ngồi trên bụng N (N tư thế nằm ngửa), T cầm dao bằng tay phải chém tiếp về phía N, nhưng N dùng tay đỡ được nên T không chém trúng N. N đứng dậy, giật dao trong tay của T. N và T giằng co con dao, N giằng được dao chém 01 phát trúng bụng của T và dao bị rơi. Lúc này, Tr cầm 01 ghế chân bằng sắt màu đen, cao khoảng 40cm, mặt ghế bằng gỗ đánh khoảng 03 phát trúng đầu T tại góc sát cổng quán (nơi chắt dừa). Ph chạy từ ngoài cửa quán vào, tay phải Ph cầm 01 con dao chạy đến vị trí Gi, Ch, Đ đang đứng để đánh. Khi thấy Ph cầm dao chạy đến, anh Gi, Ch và Đ lùi vào góc phía trong quán gần khu vực vệ sinh. Lúc này, T tiếp tục vật nhau với N tại khu vực chắt dừa. Tiếp đó, T, Tr, Ph dồn anh Đ, Gi và Ch vào góc trong của quán. Tr và T dùng ghế, gạch ném về phía Ch, Đ và Gi, nhưng chỉ anh Đ bị T cầm mẫu viên gạch lục ném trúng vùng đầu gây rách da chảy máu. Ph lấy 01 con dao dài khoảng 40cm, bản dao màu trắng tại khu vực quán hát, Ph cầm dao bằng tay phải chém 01 phát trúng khuỷu tay trái anh Gi và chém 01 phát trúng vai của Ch gây thương tích,

chị Ng thấy vậy chạy vào giữa anh Gi và Ph để can ngăn, chị Ng đẩy Ph ra ngoài, Ph vút dao ở khu vực quán. Lúc này, T đứng dậy đi vào phía trong quán, N đứng tìm T. N cầm 01 con dao định đuổi theo T nhưng anh Nguyễn Văn L (Sn1998; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Th, huyện ĐA, là nhân viên của quán) chạy đến giật dao từ tay N, can ngăn nên N không cầm dao đuổi theo T. N đi vào trong quán, thấy T đang đứng gần vị trí rửa cốc chén, N cầm 01 ghế nhựa màu xanh, chân ghế bằng sắt đánh 01 phát trúng vai T làm ghế bị văng rơi xuống đất, N tiếp tục cầm 01 cốc thủy tinh đập 01 phát vào đầu và đánh 01 phát trúng bụng T và dùng tay nắm 03 phát trúng ngực và mặt T. Tr chạy đến chỗ T và dùng chân, tay đánh liên tiếp trúng người T tại góc quán gần vị trí rửa cốc chén. Cùng lúc này, tại vị trí các anh Gi, Ch, Đ đang bị T và Ph dồn vào góc quán thì được chị Ng can ngăn. Chị Ng đẩy Ph ra ngoài cổng nên anh Đ, Ch và Gi đi ra giữa quán hướng về phía T. Anh Đ bị thương ở vùng đầu nên dùng tay ôm trán đứng giữa quán, anh Gi đứng cạnh anh Đ. Tr thấy Đ nên chạy đến chỗ Đ nắm 01 phát về phía mặt trúng sống mũi Đ. Tuấn cầm 01 viên gạch bằng tay trái đi về phía Ch, khiến Ch đi lùi về sau đến chỗ để loa đài thì T dùng tay phải tát khoảng 03 phát trúng mặt Ch, T vừa đánh Ch vừa nói “Tao có phải anh mày không”. Chị Ng đi đến chỗ T túm tay kéo T ra, can ngăn. T đứng dậy và đi về phía Đ, Gi và đứng cách Ch khoảng 1,5m. Chị Ng đẩy T ra đến giữa quán tại gần khu vực để bàn uống nước thì bất ngờ T quay lại chạy đến chỗ Ch, T dùng chân phải đập 01 phát trúng đùi trái Ch. Lúc này, anh Nguyễn Kim N quay lại quán, chạy đến chỗ Ch và cầm 01 cốc thủy tinh trên bàn ném về phía Ch nhưng không trúng. Chị Ng tiếp tục vào can ngăn, chị Ng đẩy N và T ra ngoài quán và đuổi T về. Lúc này, Ph, N, Tr và anh T đã đi ra ngoài quán còn anh Gi, Ch, Đ và T đang bị thương nên ngồi trong quán gọi xe taxi đến đón đưa đi khám thương tại Bệnh viện Bắc Thăng Long. Phạm Thanh N bị thương đến Bệnh viện Bắc Thăng Long khám thương tích. Chị Ng gọi điện báo Công an xã Th đến giải quyết.

Thương tích của Phạm Văn T:

Xác minh thương tích của Phạm Văn T tại Bệnh viện Bắc Thăng Long, kết quả như sau: Tỉnh táo, tiếp xúc tốt, nói chuyện, đi lại bình thường; Vết thương 1, 2, 3, 4 tay trái, lộ khớp, chảy máu, bờ sắc; Khuỷu tay phải vết thương sưng nề, chảy máu, kích thước (2x1)cm, bờ sắc; Vết thương vùng ngực kích thước 2cm, sưng nề chảy máu, bờ sắc; Vết thương vùng gáy kích thước khoảng (4x1)cm, sưng nề, chảy máu, bờ sắc; Vùng mắt trái sưng nề, thâm tím.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 05/CN ngày 15/02/2023 của Bệnh viện Bắc Thăng Long xác định thương tích của Phạm Văn T như sau: Bệnh nhân vào viện hồi 19h23' ngày 17/01/2023, ra viện ngày 26/01/2023. Bệnh nhân tỉnh, da niêm mạc hồng; Mạch 80l/phút, HA: 110/70 mmHg, thở 20l/phút; Vết thương cạnh mũi ứ 03cm sắc gọn; Vết thương vùng cằm dài 05cm sắc gọn lộ xương sọ; Cẳng tay trái có vết thương dài 2,5cm sắc gọn; Vết thương ngón I tay trái 02cm sắc gọn; Vết thương ngón tay II tay trái dài 02cm đứt bán phần gân gấp; Ngón III tay trái vết thương dài 02cm đứt gân gấp; Ngón IV tay trái vết thương dài 1,5cm chảy máu; Tỉnh, không sốt, vết thương khô.

Ngày 23/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Phạm Văn T.

Ngày 28/02/2023, Trung tâm Pháp y Hà Nội ra Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 218/GĐ-TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn T:

1. Sẹo vết thương vùng đỉnh cằm: 02%.
2. Sẹo vết thương bờ trụ cổ tay trái (1/3 dưới cẳng tay): 01%.
3. Vết thương mặt trong lòng đốt 2 ngón 1 tay trái: 01%.
4. Vết thương vết mổ mặt lòng đốt 1-2 ngón II tay trái: 01%.
5. Vết thương bờ quay liên đốt 2-3 ngón II tay trái: 01%.
6. Vết thương vết mổ phức tạp mặt trong lòng đốt 1-2 ngón III tay trái: 01%.
7. Vết thương mặt lòng đốt 3 ngón IV tay trái: 01%.
8. Sẹo vết thương vùng thượng vị lệch nhẹ sang phải: 01%.
9. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng, biến chứng của tổn thương đứt gân gấp. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.
10. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương do vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 10% (mười phần trăm) tính theo phương pháp cộng lùi.

Ngày 20/03/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Phạm Văn T.

Ngày 11/05/2023, Trung tâm Pháp y Hà Nội ra Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 613/KLTTCT-TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn T như sau:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Giữ nguyên mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 phần VI tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 218/GĐ-TTPY ngày 28/02/2023 của Trung tâm Pháp y Hà Nội.

- Sẹo vết thương vùng đỉnh cằm: 02%.
- Sẹo vết thương bờ trụ cổ tay trái (1/3 dưới cẳng tay): 01%.
- Vết thương mặt trong lòng đốt 2 ngón I tay trái: 01%.
- Vết thương vết mổ mặt lòng đốt 1-2 ngón II tay trái: 01%.
- Vết thương bờ quay liên đốt 2-3 ngón II tay trái: 01%.
- Vết thương vết mổ phức tạp mặt trong lòng đốt 1-2 ngón III tay trái: 01%.
- Vết thương mặt lòng đốt 3 ngón IV tay trái: 01%.
- Sẹo vết thương vùng thượng vị lệch nhẹ sang phải: 01%.

1.2. Bổ sung phần VI tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 218/GĐ-TTPY ngày 28/02/2023 của Trung tâm Pháp y Hà Nội.

- Cứng khớp liên đốt 1-2 ngón II tay trái, gây hạn chế vận động: 03%.
- Cứng khớp liên đốt 1-2 ngón III tay trái, gây hạn chế vận động: 01%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn T cả 02 lần giám định trong vụ việc ngày 17/01/2023 là 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của Phạm Văn T do vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc gây ra.

Thương tích của Phạm Thanh N:

Xác minh thương tích ban đầu của Phạm Thanh N tại Bệnh viện Bắc Thăng Long kết quả như sau: Tỉnh táo, tiếp xúc tốt; Vết thương vùng trán bờ sắc, sung nề, chảy máu, kích thước khoảng (4x1)cm; Vết thương vùng sau gáy bờ sắc, sung nề, chảy máu, kích thước khoảng (5x2)cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 06/CN ngày 17/02/2023 của Bệnh viện Bắc Thăng Long xác định thương tích của Phạm Thanh N như sau: Tỉnh, niêm mạc hồng; Mạch 96l/phút, HA: 130/80mmhg, thở 201 lần/phút; Vùng trán vết thương 04cm sắc gọn, đứt gân, mỡ bám ngoài xương sọ; Vùng đỉnh vết thương phần mềm sâu, sắc, gọn, không có lún vỡ xương; Các cơ quan khác chưa có gì bất thường; Tỉnh, không nôn, vết thương khô.

Ngày 09/06/2023, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với N.

Ngày 12/07/2023, Trung tâm Pháp y Hà Nội ra Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 970/KLTTCT-TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thanh N như sau:

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết thương vùng trán: 06%.

1.2. Sẹo vết thương vùng đỉnh đầu: 01%.

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể của Phạm Thanh N tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 17/01/2023 là 07% (Bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của Phạm Thanh N do vật tày có cạnh sắc gây ra.

- Theo hồ sơ y tế của Bệnh viện Bắc Thăng Long có mô xử lý vết thương mổ mở ngoài xương trán, tuy nhiên kết quả hội chẩn các phim cắt lớp vi tính sọ não ngày 17/01/2023 của Bệnh viện Bắc Thăng Long và 16/06/2023 của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn đều không thấy tổn thương xương sọ. Vì vậy, không có căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với tổn thương này, đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện Đông Anh xác minh thêm.

Ngày 20/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh có Công văn đề nghị Bệnh viện Bắc Thăng Long cung cấp: Chi tiết về vết thương “mở mở ngoài xương trán” của Phạm Thanh N khi khám và điều trị tại Bệnh viện Bắc Thăng Long? Vết thương “mở mở ngoài xương trán” có tự lành theo thời gian hay không?

Ngày 24/11/2023, Bệnh viện Bắc Thăng Long có Công văn số 2091/BVBTL-KHTH trả lời như sau: Sau khi rà soát hồ sơ bệnh án và các tài liệu liên quan, theo các tài liệu, tường trình phẫu thuật của kíp trực ngày 17/01/2023, bệnh nhân Phạm Thanh N có mổ mở ngoài xương vùng trán qua kiểm tra trực tiếp tại vùng phẫu thuật. Tổn thương này nhỏ không thể hiện trên phim chụp cắt lớp sọ não. Vết thương “mở mở ngoài xương trán” của bệnh nhân Phạm Thanh N không phá vỡ cấu trúc xương và tổn thương này sẽ ổn định, tự liền theo thời gian.

Ngày 10/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y Hà Nội giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thanh N.

Ngày 07/12/2023, Cơ quan điều tra nhận được Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1758/KLTTCT-TTPY ngày 01/12/2023 của Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

1.1. Giữ nguyên mục 1.1, 1.2 phần IV và Cơ chế hình thành thương tích tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 970/ KLTTCT-TTPY ngày 12/07/2023 của Trung tâm Pháp y Hà Nội.

1.2. Bổ sung: Mề bả ngoài xương sọ vùng trán: 05%.

2. Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Thanh N tại thời điểm giám định sau hai lần giám định là: $06\% + 01\% + 05\% = 12\%$ (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Thương tích của anh Đoàn Văn Gi:

Xác minh thương tích ban đầu của anh Đoàn Văn Gi tại Bệnh viện Bắc Thăng Long, kết quả như sau: Tỉnh táo, tiếp xúc tốt, nói chuyện đi lại bình thường; Vết thương ngón 2 bàn tay phải bờ sắc, sưng nề chảy máu, kích thước (3x1)cm; Vết thương khuỷu tay trái sưng nề, bờ sắc, chảy máu, kích thước (4x1)cm.

Giấy chứng nhận thương tích số 05/CN ngày 17/02/2023 của Bệnh viện Bắc Thăng Long xác định thương tích của anh Đoàn Văn Gi như sau: Bệnh nhân tỉnh; G: 15 điểm, da niêm mạc hồng; Mạch 80 lần/phút, HA: 110/70 mmHg; Vùng khuỷu tay trái có vết thương 04cm sắc gọn, đứt cơ tam đầu; Ngón II tay trái vết thương 02cm chảy máu; Các cơ quan khác chưa có gì bất thường.

Ngày 23/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Đoàn Văn Gi.

Ngày 24/02/2023, Trung tâm Pháp y Hà Nội ra Bản kết luận pháp y thương tích số 204/GĐ-TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đoàn Văn Gi như sau:

1. Sẹo vết thương, vết mổ mặt sau khuỷu tay trái: 02%.

2. Chạm thương phần mềm vùng bàn tay trái không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần không quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chạm thương này.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày có cạnh sắc gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 02% (Hai phần trăm).

Thương tích của anh Nguyễn Quang Đức:

Xác minh thương tích ban đầu của anh Nguyễn Quang Đ tại Bệnh viện Bắc Thăng Long, kết quả như sau: Tỉnh táo, tiếp xúc tốt, nói chuyện đi lại bình thường; Vết thương vùng đầu sưng nề, bờ sắc, chảy máu, kích thước (4x1)cm.

Giấy chứng nhận thương tích số 09/CN ngày 17/02/2023 xác định thương tích của anh Nguyễn Quang Đ như sau: Bệnh nhân vào viện hồi 18h00' ngày 17/01/2023, tỉnh táo, tiếp xúc tốt; Da niêm mạc hồng; Vết thương vùng thái dương phải sưng nề đau nhức chảy máu, vết rách da bờ sắc kích thước (4x1)cm; Các cơ quan khác chưa thấy bất thường; Vết thương được khâu.

Ngày 03/03/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh trưng cầu Trung tâm Pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối anh Nguyễn Quang Đ.

Ngày 08/03/2023, Trung tâm Pháp y Hà Nội ra Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 270/GĐ-TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quang Đ như sau:

- Sẹo vết thương vùng trán phải: 02%.
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quang Đ tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 17/01/2023 là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.
- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Nguyễn Quang Đ do vật tày có cạnh tương đối sắc gây ra.

Thương tích của anh Nguyễn Trọng Ch:

Xác minh thương tích ban đầu của anh Nguyễn Trọng Ch tại Bệnh viện Bắc Thăng Long, kết quả như sau: Tỉnh táo, tiếp xúc tốt, đi lại nói chuyện bình thường; Vết thương vai trái sưng nề, bờ sắc, chảy máu, kích thước (5x1)cm.

Giấy chứng nhận thương tích số 08/CN ngày 17/01/2023 của Bệnh viện Bắc Thăng Long xác định thương tích của anh Nguyễn Trọng Ch như sau: Bệnh nhân vào viện hồi 17h00' ngày 17/01/2023, tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm mạc hồng; Vết thương vùng bả vai trái sưng nề đau nhức chảy máu; Vết rách da không tổn thương tới cơ, bờ sắc kích thước (5x1)cm; Các cơ quan khác chưa thấy bất thường; Vết thương khô.

Ngày 09/05/2023, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm Pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Nguyễn Trọng Ch nhưng anh Ch và người giám hộ kiên quyết từ chối đi giám định, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đánh gây thương tích cho anh Ch. Lý do: Thương tích của anh Ch nhẹ, gia đình N, Ph, Tr và anh T đã bồi thường 2.000.000 đồng tiền tổn hại sức khỏe cho anh Ch.

Ngày 27/07/2023, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định 01 tệp video có tên "video1.mp4" (Thời lượng 06 phút 09 giây) ghi nội dung vụ án được lưu trữ trong 01 USB hiệu Kingston màu tím, dung lượng 32GB. Nội dung giám định: Nội dung tệp video giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa không? Mô tả hành động của từng người trong tệp video? Dịch nội dung âm thanh tệp video thành văn bản?

Ngày 08/09/2023, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 5623/KL-KTHS kết luận: Không xác định được tệp video mẫu cần giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không do nội dung hình ảnh của tệp video được ghi lại từ màn hình của một thiết bị khác. Không tiến hành giám định các yêu cầu còn lại.

Ngày 27/07/2023, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội giám định 01 con dao dài 49,5cm, lưỡi dao dài 33,5cm, bản rộng 6,5cm, chuôi dao bằng gỗ, trên dao có gỉ sét; 01 con dao dài 39,5cm, lưỡi dao dài 28,5cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng kim loại, trên dao có gỉ sét; 03 mẫu nghi máu thu tại hiện trường gồm: 01 mẫu nghi máu thu trên diện (10x8)cm tại nền quán, 01 mẫu nghi máu dạng nhỏ giọt thu trên diện (62x62)cm tại mặt nền quán, 01 mẫu nghi máu đã khô, thu trên diện (30x12)cm tại phía dưới mặt ghế đầu. Mẫu so sánh: Mẫu niêm mạc miệng của Phạm Thanh N, Phạm Văn T. Nội dung giám định: Trên phần lưỡi của dao gửi giám định có máu người không? Nếu có,

có phải của Phạm Thanh N, Phạm Văn T không? Các mẫu thu tại hiện trường có phải máu người không? Nếu có, có phải của Phạm Thanh N, Phạm Văn T không?.

Ngày 16/08/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 5438/KL-KTHS kết luận:

- Trên dao dài 49,5cm, lưỡi dao dài 33,5cm, bản rộng 6,5cm, chuôi dao bằng gỗ, có dính máu người, do chất lượng dầu vết kém nên không phân tích được kiểu gen.

- Không phát hiện dấu vết máu trên dao dài 39,5cm, lưỡi dao dài 28,5cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng kim loại.

- Chất màu nâu đỏ thu trên diện (10x8)cm tại nền quán là máu người, phân tích được kiểu gen của nam giới, không trùng với kiểu gen của Phạm Thanh N và Phạm Văn T.

- Chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt thu trên diện (62x62)cm tại mặt nền quán là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Phạm Văn T.

- Chất màu nâu đỏ đã khô, thu trên diện (30x12)cm tại phía dưới mặt ghế đầu là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Phạm Văn T.

- Lưu kiểu gen của Phạm Thanh N và Phạm Văn T tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra:

Phạm Thanh N khai: Nam cầm 01 ghế chân sắt, mặt lưng ghế màu xanh đánh 01 phát trúng vai trái T và N cầm 01 con dao chém ngang 01 phát trúng bàn tay trái của T. N dùng 01 cốc thủy tinh đập trúng đầu, đánh trúng bụng và dùng tay nắm 03 phát trúng ngực và mặt T. N bị T dùng 01 con dao chém phát đầu tiên trúng vùng đầu của N gây thương tích; N lùi ra phía sau ngã ngửa, T mất đà ngã về phía N và dao chém trúng đầu (trán) N; Phát thứ 03 T chém về phía N thì Nam giơ tay lên đỡ được.

Đặng Quốc Tr khai: Tr dùng ghế và dùng tay đánh gây thương tích cho T; Tr dùng tay đánh 01 phát trúng mặt Đ; Tr dùng tay đánh 01 phát trúng mặt và 02 phát trúng bụng của Ch. Tr bị Ch dùng tay nắm trúng mồm làm Tr bị gãy 01 chiếc răng cửa, Tr không đi khám ở cơ sở y tế nào. Do thương tích nhẹ, Tr không đề nghị đi khám thương, từ chối đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, không đề nghị xử lý truy tố đối với Ch, không đề nghị bồi thường dân sự.

Nguyễn Văn Ph khai: Ph cầm 01 con dao bằng tay phải chém 01 phát trúng khuỷu tay trái của anh Đoàn Văn Gi gây thương tích. Ph bị một thanh niên trong nhóm Ch cầm ghế đánh 01 phát vào vai trái, Ph bị đau nhẹ, đã tự khỏi, không đi khám ở bất kỳ cơ sở y tế nào. Ph không đề nghị đi khám thương, từ chối đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, không đề nghị bồi thường dân sự. Kết quả điều tra ngoài lời khai của Ph, không còn tài liệu khác chứng minh Ph bị người khác cầm ghế đánh trúng vai. Ph không khai nhận hành vi dùng dao chém trúng vai Ch, nhưng tài liệu điều tra xác định Ph dùng dao chém trúng vai của Ch gây rách da, chảy máu.

Phạm Văn T khai: T dùng 01 con dao dài khoảng 50cm, chuôi màu tối màu, bản rộng 04cm chém phát đầu tiên trúng vùng đầu của N gây thương tích, phát thứ 02 do bị mất đà nên T ngã về phía N và dao chém trúng đầu (trán) N; phát thứ 03 T chém về phía N thì N giơ tay lên đỡ được. T bị Tr cầm ghế chân sắt mặt ghế bằng gỗ đánh trúng đầu và trúng tay T. T bị N cầm 01 ghế chân sắt, mặt lưng ghế bằng nhựa màu xanh đánh 01 phát trúng vai trái và N cầm 01 con dao chém ngang 01 phát trúng bàn tay trái

của T, sau đó N và Tr dùng chân tay đánh liên tiếp khoảng 03 phát trúng mặt và người T.

Đối với anh Đoàn Văn Gi bị T dùng 01 ghế chân sắt mặt ghế bằng gỗ đánh 02 phát trúng bàn tay trái và bị Ph dùng 01 con dao dài khoảng 40cm, bản rộng 04 cm chém 01 phát trúng khuỷu tay trái gây thương tích. Anh Gi có dùng 01 ghế chân sắt, mặt ghế bằng gỗ đánh 02 phát trúng tay T. Ngoài ra, Gi khai Tr cầm 01 quả bi a ném trúng ngực Gi, kết quả điều tra ngoài lời khai của Gi không có tài liệu chứng minh Tr cầm quả bi a ném trúng ngực Gi. Anh Đoàn Văn Gi giám định tổn thương 02% cơ thể, anh Gi đề nghị không khởi tố xử lý hình sự đối với T và Tr do vị trí T và Tr đánh Gi không để lại thương tích chảy máu; Gi đề nghị khởi tố xử lý hình sự đối với Ph do Ph cầm dao chém trúng tay Gi. Hành vi Đoàn Văn Gi dùng 01 ghế chân sắt, mặt ghế bằng gỗ đánh 02 phát trúng tay Nguyễn Đình T. Do Nguyễn Đình T đề nghị không xử lý hình sự miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã đánh mình, nên hành vi của Gi không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Gi là vi phạm hành chính “Có hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, ngày 16/01/2024, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Quang Đ bị T ném 01 mẫu viên gạch lục trúng vùng đầu gây thương tích; Đ bị Trường dùng tay nắm 01 phát trúng sống mũi gây thương tích. Đ cầm 01 ghế chân bằng kim loại ném về phía người N nhưng không trúng. Anh Đ giám định tổn thương 02% cơ thể, nhưng do tổn thương không lớn, anh không đề nghị khởi tố xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự đối với người đã đánh gây thương tích cho anh. Kết quả điều tra, Nguyễn Quang Đ cầm 01 ghế chân bằng kim loại ném về phía người Phạm Thanh N nhưng không trúng. Hành vi của Nguyễn Quang Đ không phạm tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Quang Đ vi phạm hành chính “ném vật khác (ghế chân bằng kim loại) vào người khác” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, ngày 16/01/2024, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Trọng Ch bị Tr dùng tay phải tát 01 phát trúng má trái. T dùng tay nắm trúng đầu, lưng và 03 phát trúng mặt Ch; Ph dùng dao chém 01 phát vào vai Ch. Ch dùng tay phải nắm 01 phát trúng mồm Tr. Ch cầm ghế đánh khoảng 03 phát nhưng không trúng chân N. Ch kiên quyết từ chối đi giám định, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đánh gây thương tích cho anh vì thương tích của anh nhẹ, gia đình N, Phg, Tr và anh T đã bồi thường 2.000.000 đồng tiền tổn hại sức khỏe cho anh Ch. Kết quả điều tra, Nguyễn Trọng Ch có hành vi dùng tay nắm trúng miệng Đặng Quốc Tr làm Tr bị gãy 01 chiếc răng. Ch cầm ghế đánh khoảng 03 phát nhưng không trúng chân N. Tr không đi khám ở cơ sở y tế nào, từ chối đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, đề nghị không xử lý hình sự, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã đánh mình; Tr không đánh gây thương tích cho N. Hành vi của Ch không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng vi phạm hành chính “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, quy

định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, ngày 16/01/2024, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Đình T dùng ghế, tay, chân đánh gây thương tích cho Ch, Đ, Gi. T không tham gia đánh gây thương tích cho T. T bị Gi cầm ghế đánh trúng tay, T bị đau nhẹ, đã tự khỏi, không đi khám ở bất kỳ cơ sở y tế nào. T không đề nghị đi khám thương, từ chối đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, không đề nghị bồi thường dân sự. Kết quả điều tra, Nguyễn Đình T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích tổn thương 02% cơ thể cho anh Đoàn Văn Gi và dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích tổn thương 02% cơ thể cho anh Nguyễn Quang Đ. Ngoài ra, Nguyễn Đình T đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Trọng Ch (Ch không đi khám thương, từ chối đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể). Do Đoàn Văn Gi, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Trọng Ch đề nghị không xử lý hình sự, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T, nên hành vi của Nguyễn Đình T không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Đình T vi phạm hành chính “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, ngày 16/01/2024, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Kim N, khi sự việc xảy ra Ninh cầm 01 cốc thủy tinh ném về phía Ch nhưng không trúng, mục đích N ném để dọa. Hành vi của Nguyễn Kim N không phạm tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Kim N vi phạm hành chính “ném vật khác (cốc bằng thủy tinh) vào người khác” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, ngày 16/01/2024, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*** Về vật chứng:**

- Đối với 01 con dao dài 49,5cm, lưỡi dao dài 33,5cm, bản rộng 6,5cm, chuôi dao bằng gỗ, trên dao có gỉ sét (Phạm Văn T khai nhặt ở vườn trong quán hát, chị Ng khai không biết nguồn gốc con dao); 01 con dao dài 39,5cm, lưỡi dao dài 28,5cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng kim loại, trên dao có gỉ sét, 01 mẫu viên gạch đặc màu hồng, kích thước (12x10,5x5,5)cm và 01 USB bên trong lưu 01 tệp video ghi hình nội dung vụ án (là đồ vật trong quán của chị Ng, chị Ng không nhận lại) là vật chứng vụ án nên chuyển Tòa án để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với 01 mẫu nghi máu thu trên diện (10x8)cm tại nền quán; 01 mẫu nghi máu dạng nhỏ giọt thu trên diện (62x62)cm tại mặt nền quán; 01 mẫu nghi máu đã khô, thu trên diện (30x12)cm tại phía dưới mặt ghế đầu (tạm giữ khi khám nghiệm hiện trường), đã sử dụng hết khi giám định.

- Đối với 01 con dao dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu Ph lấy ở quán của chị Ng chém gây thương tích cho Gi, sau đó Ph vứt dao ở khu vực quán của chị Ng, cơ quan Công an đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với một số cốc thủy tinh bị vỡ giá trị nhỏ và những ghế các đối tượng dùng đánh, ném nhau không bị hư hỏng, chị Ng không đề nghị bồi thường gì.

* Về dân sự: Phạm Văn T, Phạm Thanh N, Nguyễn Văn Ph, Đặng Quốc Tr, anh Đoàn Văn Gi và anh Nguyễn Trọng Ch không yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Nguyễn Trọng Ch đã được các gia đình N, Ph, Tr và anh T bồi thường 2.000.000 đồng tiền viện phí, tổn hại sức khỏe, anh Ch không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo: Phạm Thanh N, Đặng Quốc Tr và Phạm Văn T cùng khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 15h00' ngày 17 tháng 01 năm 2023, trong khi uống bia tại quán cà phê “Hát cho nhau nghe” của chị Nguyễn Thị Ng ở thôn Đ, xã Th, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, giữa các bị cáo cùng nhóm bạn của các bị cáo có va chạm với nhau đã dẫn đến việc các bị cáo dùng dao, ghế nhựa có chân sắt, gạch mầu và cốc bằng thủy tinh đánh lẫn nhau, gây thương tích.

Các bị cáo: Phạm Thanh N và Đặng Quốc Tr khai nhận đã gây thương tích cho Phạm Văn T tổn hại 13% sức khỏe.

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận đã gây thương tích cho Phạm Thanh N tổn hại 12% sức khỏe.

Nguyễn Văn Ph xác nhận đã gây thương tích cho anh Đoàn Văn Gi, tổn hại 2% sức khỏe.

Các bị cáo thừa nhận cả hai bên cùng có lỗi trong vụ việc nêu trên do có lời nói, thái độ ứng xử không đúng mực, gây bức xúc cho nhau từ đó không giữ được bình tĩnh. Sự việc xảy ra quá nhanh và bất ngờ nên việc các bị cáo đánh nhau chỉ mang tính cá nhân, không ai bảo ai hoặc có lời nói, cử chỉ mang tính hô hào, lôi kéo kích động nhau cùng tham gia. Trong lúc hỗn loạn, các bị cáo dùng hung khí đánh nhau chỉ nhằm mục đích gây thương tích cho người bị đánh, ngoài ra không có mục đích gì khác. Các bị cáo biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nên rất ân hận và xin hứa sửa chữa để trở thành người tốt.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-ĐA ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo: Phạm Thanh N, Phạm Văn T và Đặng Quốc Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 15h00' ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại quán cà phê “Hát cho nhau nghe” của chị Nguyễn Thị Ng ở thôn Đ, xã Th, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xuất phát từ việc các bị cáo cùng các đối tượng liên quan có lời nói, thái độ ứng xử với nhau không đúng mực, dẫn đến việc các bị cáo đã dùng hung khí là dao, ghế, gạch mầu, cốc thủy tinh và tay chân để đánh nhau. Hậu quả, Phạm Thanh N và Đặng Quốc Tr gây thương tích cho Phạm Văn T tổn hại 13% sức khỏe; Phạm Văn T gây thương tích cho Phạm Thanh N tổn hại 12% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph dùng dao gây thương tích cho anh Đoàn Văn Gi ở khuỷu tay trái tổn hại 2% sức khỏe và gây thương tích cho anh Nguyễn Trọng Ch ở vai phải tổn hại 2% sức khỏe. Anh Ch không đề nghị xử lý hình sự đối với Ph; Anh Gi đề nghị xử lý hình sự đối với Ph nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do anh Đoàn Văn Gi có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Ph, Toà án nhân dân huyện Đông Anh đã căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 155, khoản 8 Điều 157, điểm c khoản 1 Điều 277 và Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự ban hành Quyết định số: 44/2024/QĐST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2024, đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph là có căn cứ. Vì vậy, Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng về truy tố đối với Nguyễn Văn Ph, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Phạm Thanh N, Đặng Quốc Tr và Phạm Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Đặng Quốc Tr, Phạm Thanh N và Phạm Văn T đều thành khẩn khai nhận tội; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, còn một phần do bị hại tự nguyện không yêu cầu; Bị hại có đơn và lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Phạm Thanh N có ông ngoại là Đinh Hữu L là thương binh hạng 6/8 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bà ngoại là Lê Thị V là thương binh hạng 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo Đặng Quốc Tr có 02 năm phục vụ trong quân đội từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2023; Bị cáo Phạm Văn T có ông ngoại là Phạm Đắc Th được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn T phạm tội khi dưới 18 tuổi nên được áp dụng hình phạt nhẹ hơn so với hình phạt mà điều luật quy định cho người từ đủ 18 tuổi phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc Tr từ 26 đến 29 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 101 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 18 đến 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 22 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 201/2023/HS-ST ngày 27/09/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 40 đến 42 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh N từ 26 đến 29 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 52 đến 58 tháng kể từ ngày tuyên án.

* Về dân sự:

- Ghi nhận sự thoả thuận, tự nguyện của Phạm Thanh N bồi thường cho Phạm Văn T số tiền 4.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

- Không giải quyết về phân dân sự giữa Nguyễn Đình T, Đặng Quốc Tr, Nguyễn Văn Ph, Đoàn Văn Gi, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Trọng Ch do các bên tự nguyện không yêu cầu.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu giữ hình ảnh tại hiện trường vụ án do chị Nguyễn Thị Ng giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 con dao dài 49,5cm, lưỡi dao dài 33,5cm, bản rộng 6,5cm, chuôi dao bằng gỗ, trên dao có gỉ sét; 01 con dao dài

39,5cm, lưỡi dao dài 28,5cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng kim loại, trên dao có ghi sét, 01 mẫu viên gạch đặc màu hồng, kích thước (12x10,5x5,5)cm.

- Nguyễn Văn Ph khai nhất trí với việc anh Đoàn Văn Gi rút yêu cầu về hình sự đối với bị cáo vì giữa hai bên đã hoà giải với nhau, bị cáo đã xin lỗi và bồi thường theo yêu cầu của anh Gi và gia đình anh Gi số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý việc Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng truy tố đối với bị cáo và Toà án đình chỉ vụ án đối với bị cáo mà không khiếu nại hay thắc mắc gì.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T là bà Phạm Thị Th khai xác nhận hành vi phạm tội của Phạm Văn T đã thực hiện ngày 17/01/2023 tại thôn Đ, xã Th, huyện Đông Anh như T đã khai nhận ở trên là đúng với thực tế, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do bị cáo chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình éo le chỉ có một mẹ một con, kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T sau khi đánh giá, phân tích nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định việc truy tố bị cáo cùng các bị cáo đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo khi phạm tội mới 16 tuổi 07 tháng 01 ngày nên ý thức và nhận thức pháp luật chưa đầy đủ,懵懂 bột; Bị cáo cũng là bị hại trong vụ án do Phạm Thanh N và Đặng Quốc Tr gây ra với tỷ lệ tổn hại 13% sức khỏe; Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và nhận ra sai lầm của mình; Bị cáo có ông ngoại là người có công với Cách mạng; Tại phiên tòa, Phạm Thanh N có lời khai xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 91 và 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi

phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, trật tự kỷ cương xã hội nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

* Đánh giá về tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có hành động bột phát, không có dự mưu, bàn bạc và chuẩn bị từ trước. Quá trình diễn biến vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính cá nhân, không có hành vi, lời nói mang tính hô hào, lôi kéo, kích động nhau. Trong đó: Bị cáo Phạm Thanh N sử dụng 01 ghế chân bằng sắt đánh 01 phát trúng vai trái Phạm Văn T, cầm 01 con dao giật được từ tay T chém ngang 01 phát trúng bàn tay trái của T, dùng 01 cốc thủy tinh đập trúng đầu, đánh trúng bụng và dùng tay đâm 03 phát trúng ngực và mặt T, gây ra các vết thương ở bàn tay trái và vùng đầu của T; Bị cáo Đặng Quốc Tr dùng 01 ghế chân bằng sắt mặt bằng gỗ đánh 03 phát, dùng tay đâm gây thương tích cho Phạm Văn T ở vùng đầu, tổn hại sức khỏe của T theo kết luận giám định với tổng cộng là 13%; Bị cáo Phạm Văn T dùng dao gây ra 02 vết thương ở vùng đầu và trán của Phạm Thanh N, tổn hại 12% sức khỏe. Như vậy, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Phạm Thanh N, Đặng Quốc Tr và Phạm Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn Ph dùng dao chém 01 phát vào khuỷu tay trái của anh Đoàn Văn Gi, tổn hại 2% sức khỏe và chém 01 phát vào vai phải anh Nguyễn Trọng Ch, tổn hại 2% sức khỏe. Anh Ch không có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Ph; Anh Gi có đơn đề nghị khởi tố tội với Nguyễn Văn Ph nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo Cáo trạng số 24/2024/CT-VKS-ĐA ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ.

Ngày 03/02/2024, bị hại anh Đoàn Văn Gi có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Ph với lý do thương tích của anh do bị cáo gây ra nhẹ, hai bên đã hoà giải với nhau, bị cáo đã xin lỗi anh và tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí khám, điều trị, thuốc men ở Bệnh viện và bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền tổng cộng là 15.000.000 đồng. Xét việc rút yêu cầu của anh Đoàn Văn Gi là hoàn toàn tự nguyện, không bị gò ép, cưỡng bức, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 12 tháng 03 năm 2024 Toà án đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Văn Ph.

- Đối với Nguyễn Đình T, Đặng Quốc Tr, Nguyễn Văn Ph, Đoàn Văn Gi, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Trọng Ch, quá trình điều tra xác định vừa có hành vi gây thương tích cho người khác vừa bị người khác gây thương tích cho mình, tuy nhiên, do bị thương nhẹ (tỷ lệ tổn hại 2% sức khỏe) hoặc không đi khám thương, từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, các anh đều không đề nghị xử lý hình sự, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích cho mình nên không cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã căn cứ quy định tại điểm a khoản 3, điểm e khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 7 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm”.

....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Các bị cáo trong vụ án đều sử dụng hung khí là các vật dụng có sẵn tại quán cà phê gây thương tích cho nhau. Nguyên nhân xảy ra vụ án được xác định do các bị cáo Phạm Thành N, Đặng Quốc Tr và Phạm Văn T (Trong đó, bị cáo N và bị T đồng thời là bị hại) cũng có một phần lỗi trong ứng xử với nhau không đúng mực ở nơi công cộng, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát không xác định hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự mà chỉ truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

* Về nhân thân:

- Các bị cáo Phạm Thanh N, Đặng Quốc Tr chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử.

- Bị cáo Phạm Văn T tại thời điểm phạm tội mới 16 tuổi 07 tháng 01 ngày, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong thời gian Cơ quan điều tra đang giải quyết vụ án, ngày 14/05/2023 bị cáo lại phạm tội mới, bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 22 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 201/2023/HS-ST ngày 27/09/2023 cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện, sửa chữa sai lầm.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, còn một phần do bị hại tự nguyện không yêu cầu; Các bị hại có đơn và lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo Phạm Thanh N phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của Phạm Văn T gây ra, có ông ngoại Đinh Hữu L là thương binh hạng 6/8 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bà ngoại Lê Thị V là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo Đặng Quốc Tr có 02 năm phục vụ trong quân đội từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2023, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Phạm Văn T có ông ngoại Phạm Đắc Th được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Về áp dụng hình phạt:

- Đối với bị cáo Đặng Quốc Tr, được xác định là có vai trò chính, xuất phát từ việc do chính bị cáo có lời nói và thái độ ứng xử không đúng mực và tát anh Nguyễn

Trọng Ch trước mới gây mâu thuẫn giữa các bị cáo, các đối tượng liên quan và xảy ra vụ án. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo nghiêm khắc hơn so với các bị cáo đồng phạm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Phạm Văn T, trong khi xô xát đã sử dụng hung khí là dao gây thương tích cho Phạm Thanh N, sau khi phạm tội lần này, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới có tính chất nghiêm trọng và bị Toà án xử phạt tù giam, được xác định là có nhân thân xấu. Mặc dù áp dụng chính sách pháp luật về hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, vẫn cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo đang phải chấp hành án phạt 22 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự số 201/2023/HS-ST ngày 27/09/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, nay buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp.

- Đối với bị cáo Phạm Thanh N, trong khi bị Phạm Văn T đánh gây thương tích, bị cáo cũng đã dùng dao gây thương tích cho Phạm Văn T. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã có ý thức tự giác khắc phục hậu quả thiệt hại; Được bị hại trong vụ án xin miễn giám trách nhiệm hình sự và có ông bà ngoại đều là Thương binh và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến là các điều kiện để cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, giúp bị cáo có cơ hội rèn luyện, sửa chữa sai lầm để trở thành người có ích cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[3]. Về phần dân sự:

Quá trình điều tra, Phạm Văn T, Phạm Thanh N, Nguyễn Văn Ph, Đặng Quốc Tr, anh Nguyễn Đình T và anh Nguyễn Quang Đ không yêu cầu bồi thường dân sự đối với các đối tượng đã gây thiệt hại về sức khỏe cho mình. Anh Nguyễn Trọng Ch đã được các gia đình N, Ph, Tr và anh T bồi thường 2.000.000 đồng tiền viện phí, tổn hại sức khỏe, anh Ch không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên toà, các bị cáo T, N và Tr vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên Toà án không xét.

Ngày 11/03/2024, bà Đinh Thị Ph là mẹ đẻ bị cáo Phạm Thanh N tự nguyện nộp số tiền 4.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên toà, bị cáo N cũng đồng ý bồi thường cho T số tiền trên và được T đồng ý và uỷ quyền cho bà Phạm Thị Th là mẹ đẻ bị cáo nhận thay. Xét thoả thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên được ghi nhận.

[4]. Về vật chứng:

[4.1]. Đối với số tiền 4.000.000 đồng do bà Đinh Thị Ph là mẹ đẻ bị cáo Phạm Thanh N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh để bồi thường cho Phạm Văn Tuyển, nay trả cho anh Phạm Văn T sở hữu.

[4.2]. Đối với 01 USB chứa hình ảnh hiện trường vụ án do chị Nguyễn Thị Ng giao nộp cho Cơ quan điều tra được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, là phương tiện, dữ liệu điện tử được xác định là chứng cứ của vụ án, nay tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4.3]. Đối với 01 con dao dài 49,5cm, lưỡi dao dài 33,5cm, bản rộng 6,5cm, chuôi dao bằng gỗ, trên dao có gỉ sét; 01 con dao dài 39,5cm, lưỡi dao dài 28,5cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng kim loại, trên dao có gỉ sét, 01 mẫu viên gạch đặc màu hồng, kích thước 12x10,5x5,5)cm do Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường vụ án được xác định là vật chứng vụ án và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thanh N, Đặng Quốc Tr, Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

[7]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Tuyển về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Thanh N, Đặng Quốc Tr và Phạm Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

* Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **ĐẶNG QUỐC TR 28** (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 19/12/2023.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **PHẠM VĂN T 18** (Mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 201/2023/HS-ST ngày 27/09/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **40** (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/05/2023.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **PHẠM THANH N 26** (Hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **52** (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện ĐA, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của bị cáo Phạm Thanh N bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

* Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả cho anh Phạm Văn T (Do bà Phạm Thị Th là đại diện hợp pháp nhận) số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số 0017054 ngày 11/03/2024, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB chứa hình ảnh hiện trường vụ án do chị Nguyễn Thị Ng giao nộp cho Cơ quan điều tra.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 49,5cm, lưỡi dao dài 33,5cm, bản rộng 6,5cm, chuôi dao bằng gỗ, trên dao có gỉ sét; 01 con dao dài 39,5cm, lưỡi dao dài 28,5cm, bản rộng 6cm, chuôi dao bằng kim loại, trên dao có gỉ sét; 01 mẫu viên gạch đặc màu hồng, kích thước (12x10,5x5,5)cm thu giữ tại hiện trường vụ án.

(Tình trạng các vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2024 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết: Buộc các bị cáo Phạm Thanh N, Đặng Quốc Tr và Phạm Văn T với mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ về phần dân sự và vật chứng có liên quan.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND. huyện ĐA;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA;
- Thi hành án hình sự Công an huyện ĐA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

